

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:133/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Nguyễn Tất Ái.**

2. Bà **Lê Thị Bé Bẩy.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Trọng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 300/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Mộng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 709 tổ 16, ấp 1, xã Đạo Th, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. **Bị đơn:** Anh Lê Hoàng E, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 709 tổ 16, ấp 1, xã Đạo Th, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có mặt, anh Hoàng E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Mộng T trình bày: chị và anh Lê Hoàng E chung sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2014 chị và anh E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Th, thành phố M vào ngày 16/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh Hoàng E không chăm lo cho gia đình thường xuyên ghen tuông vô cớ, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh vẫn không thay đổi. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng E.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đoàn Hoàng S sinh ngày 09/10/2014 hiện đang sống cùng chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con và không

yêu cầu anh Hoàng E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Hoàng E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án và không nộp bất kỳ văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Hoàng E. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Giao cháu Lê Đoàn Hoàng S sinh ngày 09/10/2014 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Hoàng E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng E có địa chỉ tại xã Đạo Th, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2]. Sự có mặt của các đương sự: Bị đơn Lê Hoàng E không có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng E.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Hoàng E cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Th, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/12/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị T và anh Hoàng E chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Qua trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T khẳng định không thể hàn gắn với anh Hoàng E vì chị không còn tình cảm với anh Hoàng E, chị đã cho anh Hoàng E nhiều thời gian để sửa đổi nhưng vẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

[2.2]. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh Hoàng E là không thể hàn gắn, vì không có sự vun đắp, xây dựng gia đình từ hai phía, thời gian sống ly thân quá dài, nhưng cả hai vẫn không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như từ bỏ các

quyền của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị T, cho chị T được ly hôn với anh Hoàng E.

[2.3]. Về nuôi con chung: Đối với con chung Lê Đoàn Hoàng S sinh ngày 09/10/2014 đang sống chung với chị Tuyền và chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu S do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hoàng E cũng không có văn bản ý kiến nào về yêu cầu được nuôi con chung của chị T. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu S, cần giao cháu cho chị T nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, yêu cầu nuôi dưỡng cháu Sang của chị Tuyền là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu anh Hoàng E cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mộng T.

- Về hôn nhân: chị Đoàn Thị Mộng T được ly hôn với anh Lê Hoàng E.

- Về con chung: Giao cháu Lê Đoàn Hoàng S sinh ngày 09/10/2014 cho chị Đoàn Thị Mộng T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Lê Hoàng E không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: chị Đoàn Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005682 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng E vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã Đạo Thạnh, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Thị Trúc Linh